TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** TỈNH QUẢNG TRỊ **Bản án số: 18/2024/HS-ST** Ngày 08/5/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Vũ Ngọc Châu.
Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Vĩnh Hiền;
ông Nguyễn Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà: ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Cam Lộ mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Thị N**, sinh ngày 24/4/1984, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Kim N1 và bà Văn Thị C (đều đã chết); có chồng là Hà Minh T và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*; có mặt.

2. **Lê Thị Thu H**, sinh ngày 14/6/1975, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu phố F, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C1 và bà Nguyễn Thị N2; có chồng là Trần Đình V và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân bị cáo: ngày 17/6/2020 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu bằng hình thức phạt tiền, số tiền 5.000.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 29/6/2020.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 519/QĐ-XPHC ngày 13/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã xử phạt Lê Thị Thu H 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép pháo; đã nộp phạt ngày 14/3/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2023 đến ngày 24/12/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Đình V, sinh năm 1965; địa chỉ: khu phố F, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 14/12/2023, Hoàng Thị N dùng tài khoản zalo "Nhungmintien" gọi vào tài khoản zalo "Ha Viet" của Lê Thị Thu H nhờ đặt mua pháo để bán lại kiếm lời, hứa chia cho H một ít lợi nhuận từ việc bán pháo, H nói để hỏi có pháo không rồi báo lại. Khoảng 07 giờ, ngày 15/12/2023, có số điện thoại 0966.429.917 của một nam thanh niên không rõ lý lịch gọi đến số điện thoại 0972.680.171 của H nói "Có Bé Em cho số điện thoại chị, có pháo loại 49 ống giá 620.000 đồng, ai lấy thì bán giùm với", H trả lời: "Có con ngoài Trạm vé mới hỏi mua pháo, khi mô về tới thì gọi để chị điện hắn đến lấy". Tiếp đó, H dùng số điện thoại 0944.225.945 gọi đến số 0988.650.919 của N nói có pháo về, loại 49 ống giá 620.000 đồng, N đồng ý, thoả thuận H trả tiền mua pháo, sau khi bán xong N trả lại tiền mua pháo cho H và chia tiền lời từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tuỳ vào lợi nhuận. Đồng thời, H nói hàng gần về đến rồi, vào ngã tư L giao với Lê L tìm hẻm nào thuận lợi nhận hàng, H sẽ đến nhận cùng. H điện thoại cho người giao pháo nói đồng ý lấy pháo và nhận tại ngã tư L giao với Lê L. Sau đó, N điều khiển xe mô tô BKS 74K6-4267 của mình đến địa điểm nhận pháo, sử dụng số điện thoại 0988.650.919 gọi điện hỏi H đến chưa thì H nói chưa đến. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, người đàn ông chở pháo gọi cho H nói "Tui về đến đây rồi, xem đặc điểm người như thế nào thì nói để tui đưa hàng", H trả lời: "Có một đứa con gái đi chiếc xe máy màu vàng, thấy thì đưa pháo cho hắn, đưa xong hàng rồi chị chuyển tiền sau". Khi N đến hẻm B L, thành phố Đ, gần ngã tư L giao với Lê L thì có 01 xe ô tô khách loại 16 chỗ, màu trắng đi vào, N vẫy tay thì có một người phụ nữ không rõ lý lịch từ trên xe ném xuống giữa đường 05 bao ni lông màu đen, bên trong có pháo rồi chạy đi. Lúc này, H gọi điện thoại cho N hỏi địa điểm cụ thể để đến phụ kéo pháo. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 74G1-027.37 của mình đến, N kéo 03 bao ni lông, H kéo 02 bao ni lông chứa pháo từ giữa đường vào một bụi rậm bên đường H L, thành phố Đ, rồi H điều khiển xe đi về. N lấy pháo bỏ vào các bao ni lon đã chuẩn bị sẵn, đặt vào cốp xe 01 bao ni lon đen chứa 04 hộp loại 49 ống, 01 bao ni lon đen chứa 01 hộp loại 36 ống; đặt tại vị trí gác chân giữa xe 01 bao ni lon đen chứa 02 hộp loại 36 ống, 01 bao ni lon xanh chứa 02 hộp loại 36 ống và 01 bao ni lon đen chứa 04 bao pháo bi rồi điều khiển xe về nhà tại thôn K, xã T, C, Quảng Trị, cất giấu pháo tại nhiều vị trí trong nhà và quán tạp hóa của N. Khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS 74K6-4267 quay lại đường H, L, thành phố Đ chở số pháo còn lại. Tại đây, N đặt vào cốp xe 01 bao ni

lon màu đen chứa 04 hộp loại 49 ống, 01 bao ni lon đen chứa 02 hộp loại 49 ống; đặt tại vị trí gác chân giữa xe 02 tấm giấy các tông và đặt lên 01 bao ni lon đen chứa 06 hộp loại 49 ống, 01 bao ni lon đen chứa 02 hộp loại 49 ống rồi điều khiển xe về nhà. Khi đến tại Km 753+204 Quốc lộ A, thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị thì bị bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở và cửa hàng tạp hóa của Hoàng Thị N thu giữ tổng cộng 09 khối hộp nghi là pháo nổ các loại và 04 bao pháo bi. Hoàng Thị N khai nhận 09 hộp pháo và 04 bao pháo bi mua về cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Thu H thu giữ 02 khối hộp, có ký hiệu C0837 nghi là pháo nổ và 1528 bao thuốc lá điếu các loại nghi do nước ngoài sản xuất. Lê Thị Thu H khai nhận 02 hộp pháo mua về để sử dụng, 1528 bao thuốc lá nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận:

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu "PQT" gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng: 23,2 Kg.

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu "KX" gửi đến giám định bao gồm:

03 hộp, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu C0833; 02 hộp, võ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu C0834 và 04 hộp, võ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu T4049 CS689 là pháo hoa nổ, khối lượng: 14 Kg;

Các vật hình cầu nhiều màu sắc, bên ngoài mỗi vật có gắn một đoạn dây chứa trong 04 bao ni lông trong suốt là pháo nổ, khối lượng: 1,7 Kg;

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu "PH" gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng: 3,5 Kg.

Tại bản kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận:

500 bao thuốc lá điếu (ghi nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp, các bao còn nguyên vẹn) được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu TH1 gửi đến giám định là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu JET; không được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất);

500 bao thuốc lá điếu (ghi nhãn hiệu Hero, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp, các bao còn nguyên vẹn) được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu TH2 gửi đến giám định là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu Hero; không được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất);

420 bao thuốc lá điếu (ghi nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp, các bao còn nguyên vẹn) được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu TH3 gửi đến giám định là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu JET; không được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất);

40 bao thuốc lá điếu (ghi nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp, các bao còn nguyên vẹn) được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu TH3 gửi đến giám

định là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu JET; không được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất);

20 bao thuốc lá điếu (ghi nhãn hiệu 555, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp, các bao còn nguyên vẹn) được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu TH3 gửi đến giám định là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu 555; không được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất);

20 bao thuốc lá điếu (ghi nhãn hiệu 555, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp, các bao còn nguyên vẹn) được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu TH3 gửi đến giám định là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu 555; không được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất);

28 bao thuốc lá điếu (ghi nhãn hiệu Hero, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp, các bao còn nguyên vẹn) được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu TH3 gửi đến giám định là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu Hero; không được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

Phòng K Công an tỉnh Q không đủ cơ sở để kết luận các mẫu thuốc lá nhãn hiệu trên có nguồn gốc chính xác từ nước nào.

Cáo trạng số 17/CT-VKSCL ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội *"Buôn bán hàng cấm"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự và bị cáoLê Thị Thu H1 về tội *"Buôn bán hàng cấm"* quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N và Lê Thị Thu H phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H từ 150.000.000 đồng đến 170.000.000 đồng.

* *Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình:

- *Tịch thu tiêu hủy, gồm:*

+ Số pháo hoa nổ, pháo nổ, các bao thuốc lá điếu nhập lậu còn lại sau giám định; các bao ni long, các thùng giấy, tấm bìa các tông; 01 thẻ sim Vinaphone, có dãy số 89840200011130256124, số thuê bao là 0988650919; 01 thẻ sim Vinaphone, có dãy số 89840200011146592124, số thuê bao 0888680171; 01 thẻ sim Viettel, có ghi dãy số 8984048000919767353, số thuê bao 0966429917; 01 thẻ sim Viettel, có ghi dãy số 8984048000008990510, số thuê bao 0972680171 và 01 thẻ sim Viettel, có dãy số 8984048000301905428, số thuê bao là 0348005567.

- *Tịch thu sung công:*

+ Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu trắng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, biển số: 74K6-4267.

+ 01 điện thoại di động loại phím bấm Nokia Model TA-1375, màu đen.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng.

+ ½ (một phần hai) giá trị xe mô tô nhãn hiệu SYM, Loại A, Biển số 74G1-027.37.

- *Trả lại tài sản:*

Trả cho ông Trần Đình V ½ (một phần hai) giá trị xe mô tô nhãn hiệu: SYM, loại Attila Elizabeth, biển số 74G1-027.37.

** Về án phí:* mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Hoàng Thị N đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; bị cáo Lê Thị Thu H xin được phạt tiền là hình phạt chính để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Nội dung vụ án và xác định tội danh:*

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: ngày 15/12/2023 tại Km 753+204 Quốc lộ A thuộc thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, Công an huyện C đã bắt quả tang Hoàng Thị N sử dụng xe mô tô BKS 74K6-4267 đang vận chuyển 14 hộp pháo hoa nổ, có khối lượng 23,2 kg đưa về nhà cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Khám xét khẩn cấp chổ ở và cửa hàng tạp hóa của Hoàng Thị N thu giữ thêm 13 hộp pháo nổ các loại, có khối lượng 15,7 kg. Tổng khối lượng pháo hoa nổ và pháo nổ đã thu giữ của Hoàng Thị N theo kết luật giám định là 38,9kg. Hoàng Thị N khai nhận toàn bộ số pháo nổ trên do N nhờ Lê Thị Thu H mua của một người đàn ông không rõ lai lịch đã chở số phảo trên về hẻm B L, thành phố Đ cho N nhận và đưa về quầy tạp hóa cất giấu. Sau khi bán được pháo N sẽ trả tiền mua pháo và chia lợi nhuận cho H tùy vào lợi nhuận thu được. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Thu H thu giữ 02 hộp pháo hoa nổ, có

khối lượng 3,5 kg và 1.528 bao thuốc lá điếu nhập lậu. Lê Thị Thu H khai nhận 02 hộp pháo hao nổ mua về để sử dụng, còn 1.528 bao thuốc lá nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Lê Thị Thu H thừa nhận đã trực tiếp liên lạc với người đàn ông không rõ lai lịch để mua pháo nổ giúp cho Hoàng Thị N nhằm mục đích được chia lợi nhuận. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội *"Buôn bán hàng cấm"* với tình tiết định khung là "*Buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"* theo điểm c khoản 1 Điều 290 của BLHS; bị cáo Lê Thị Thu H về tội "*Buôn bán hàng cấm"* với tình tiết định khung là *"Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao"* và *"Buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"* theo điểm b, c khoản 1 Điều 190 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán pháo nổ và thuốc lá điếu nhập lậu là trái pháp luật nhưng vì lợi nhuận cao mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây ảnh xấu đến tình hình, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạn, phân công nhiệm vụ cụ thể nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Đối với Hoàng Thị N: Nhung là người khởi xướng, trực tiếp liên lạc nhờ Lê Thị Thu H mua pháo nổ; trực tiếp nhận pháo, vận chuyển về quầy tạp hóa cất giấu để bán lại kiếm lời và hứa sau khi bán được pháo sẽ trả tiền mua pháo, chia lợi nhuận cho H.

Đối với Lê Thị Thu H: bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học; ngược lại, khi nghe N hỏi mua pháo và hứa chia cho lợi nhuận thì bị cáo nhận lời tìm người mua giúp; việc mua pháo nổ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức tích cực; sau khi nhận điện thoại của N, H đã trực tiếp liên lạc với người đàn ông không rõ lai lịch hỏi mua pháo giúp N và thỏa thuận địa điểm để N nhận pháo. Lê Thị Thu H ngoài lần giúp bị cáo N mua pháo nổ, H còn trực tiếp mua và tàng trữ 1.528 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng:

- Hoàng Thị N: không có.

- Lê Thị Thu H: ngày 15/12/2023, Lê Thị Thu H đã giúp sức cho Hoàng Thị N mua 38,9 kg pháo hoa nổ và pháo bi; ngoài ra, trước đó Lê Thị Thu H đã mua 1.528 bao thuốc lá điếu nhập lậu mục đích bán lại để kiếm lời, mỗi lần đã đủ yếu tố

cấu thành tội "*Buôn bán hàng cấm"* nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình được chính quyền đại phương xác nhận; riêng bị cáo H có ông nội là Liệt sỹ; bố có nhiều thành tích trong công tác được các cấp tặng nhiều *"Bằng khen"* và *"Giấy khen"* nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Từ những phân tích trên thấy rằng:* bị cáo Hoàng Thị N có điều kiện gia đình khó khăn đang nuôi bố mẹ chồng già yếu, bệnh tật; chồng không đi làm được phải chăm sóc bố mẹ, con đang trong tuổi ăn học nên xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Thị Thu H là lao động chính trong gia đình đang nuôi các con đang tuổi ăn học và hổ trợ phụng dưỡng bố mẹ chồng nên cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình để phạt tiền làm hình phạt chính đối với bị cáo, để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình cũng đủ tác dụng răng đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo phải thấy đây là sự khoan hồng của pháp luật mà tự rèn luyện và cải tạo tốt ở địa phương.

Đối với hành vi tàng trữ 02 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 3,5 kg của Lê Thị Thu H không có dấu hiệu tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ, tang vật đến Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có người đàn ông và phụ nữ vận chuyển pháo về bán cho Hoàng Thị N và Lê Thị Thu H, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được, khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

Đối với người có tên "Bé em" cho người bán pháo số điện thoại của Lê Thị Thi H2 để buôn bán pháo nổ và người đã bán thuốc lá điếu nhập lậu cho Lê Thị Thu H chưa xác định được nhân thân, lý lịch khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

[6] *Về xử lý vật chứng:* quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng như mô tả và đề nghị xử lý của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thống nhất hướng xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện kiểm sát, cụ thể:

- Đối với số pháo nổ và thuốc lá điếu nhập lậu hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các bao gai, bao ni lông, thùng giấy cát tông không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các thẻ sim điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu trắng; xe mô tô nhãn hiệu: Honda; Loại: Lead; Màu sơn: vàng; Biển số: 74K6-4267 của bị cáo Hoàng

Thị N; điện thoại di động loại phím bấm loại Nokia Model TA-1375, màu đen, và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng của Lê Thụ Thu H3. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu: SYM; Loại: Attila Elizabeth, BKS 74G1-027.37 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lê Thị Thu H và ông Trần Đình V trong thời kỳ hôn nhân, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông V không biết nên chỉ tịch thu sung công quỹ Nhà nước ½ giá trị xe mô tô và trả cho ông Trần Đình V ½ giá trị của xe mô tô BKS 74G1-027.37.

[6] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Áp dụng biện pháp ngăn chặn:* các bị cáo bị Toà án xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền là hình phạt chính nên hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20 và 21/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 05/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Cam Lộ đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Về tội danh:*** tuyên bố các bị cáo **Hoàng Thị N** và **Lê Thị Thu H** phạm tội *"Buôn bán hàng cấm".*

2. ***Về hình phạt:***

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 15 *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/5/2024.

Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* để sung công quỹ Nhà nước.

3. ***Về xử lý vật chứng:*** căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

3.1. Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 03 (ba) hộp pháo, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và ký hiệu KS4-49A, còn nguyên kiện; 05 (năm) hộp pháo, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và ký hiệu KS4-49B, hộp còn nguyên kiện; 03 (ba) hộp pháo, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và ký hiệu C0845, hộp còn nguyên kiện. Được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu PQT (Hiện đang gửi tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C).

- 02 (hai) hộp pháo, bên ngoài dán giấy nhiều màu và có ký hiệu "CHONG KOL C0833", hộp còn nguyên kiện; 01 (một) hộp pháo, bên ngoài dán giấy nhiều màu và có ký hiệu C0834; 03 (ba) hộp pháo, bên ngoài dán giấy nhiều màu và có ký hiệu "T4049 CS689", hộp còn nguyên kiện; 01 túi ni lông chứa pháo nổ với khối lượng 1,65kg. Được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu KX (Hiện đang gửi tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C).

- 01 (một) tấm bìa cát tông kích thước 57 x 139 cm, trên tấm bìa có ký hiệu "C0845", tấm bìa đã qua sử dụng; 01 (một) tấm bìa cát tông kích thước 35 x 57 cm, tấm bìa đã qua sử dụng; 03 (ba) bao ni lông màu đen, mỗi bao có kích thước 38 x 58 cm, bao đã qua sử dụng; 01 (một) bao ni lông màu đen, có kích thước 70 x 88 cm, bao đã qua sử dụng. Được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu BQT.

- 01 (một) bao ni lông màu đen, kích thước (80 x 75) cm, đã qua sử dụng; 01(một) bao ni lông màu đen, kích thước (45 x 42) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bao ni lông màu đen, kích thước (47 x 42) cm, đã qua sử dụng; 01(một) bao ni lông màu xanh, kích thước (45 x 45) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bao ni lông màu đen, kích thước (48 x 46) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bao ni lông màu đen, kích thước (40 x 39) cm, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu BGKX.

- 01 (một) bao gai màu xanh lá, kích thước 80 x 90 cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bao ni lông trong suốt, kích thước 78 x 78 cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) thùng giấy cát tông, kích thước 32 x 48 x 50 cm, bên ngoài thùng có dòng chữ Hero, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) bao ni lông trong suốt, kích thước 75 x 80 cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bao ni lông trong suốt, kích thước 75 x 78 cm, đã qua sử dụng.

- 450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao còn lại sau giám định. Được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu TH1.

- 450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, loại 20 điếu/bao còn lại sau giám định. Được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu TH2.

- 416 (bốn trăm mười sáu) bao thuốc lá nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao; 36 (ba mươi sáu) bao thuốc lá nhãn hiệu 555, loại 20 điếu/bao; 25 (hai mươi lăm) bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, loại 20 điếu/bao. Được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu TH3.

- 01 thẻ sim Viettel, trên thẻ sim có dãy số 8984048000301905428, có số thuê bao là 0348005567 và 01 thể sim Vinaphone, bên trên thẻ sim có dãy số 89840200011130256124, có số thuê bao là 0988650919. Hai thẻ sim trên được gắn ở điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu ĐTN.

- 01 thẻ sim Vinaphone, bên trên thẻ sim có ghi dãy số: 89840200011146592124, có số thuê bao: 0888680171 và 01 thể sim là sim Viettel, bên trên thẻ sim có ghi dãy số 8984048000919767353, có số thuê bao: 0966429917. Hai thẻ sim trên được gắn ở điện thoại di động loại phím bấm loại Nokia Model TA-1375, màu đen, được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu ĐTH1.

- 01 thẻ sim V1, có số thuê bao: 0972680171, trên thẻ sim có ghi dãy số: 8984048000008990510 được gắn ở điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu ĐTH2.

3.2. *Tịch thu sung công:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu trắng, kiểu máy CPH2061,số IMEI1: 860777050934910, số IMEI 2: 860777050934902, máy đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu ĐTN.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda; Loại: Lead; Màu sơn: vàng; Biển số: 74K6-4267; Số khung: RLHJF24039Y516070, số máy: JF24E-0103345; Dung tích xi lanh: 108 cm³. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động loại phím bấm loại Nokia Model TA-1375, màu đen, có số IMEI 1: 357332564011407, số IMEI 2: 357332564511406, máy đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu ĐTH1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI1: 354396707836346, số IMEI2: 354396707555516, máy đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu ĐTH2.

- ½ (một phần hai) giá trị xe mô tô nhãn hiệu: SYM; Loại: Attila Elizabeth; Màu sơn: nâu, trên xe có gắn biển số: 74G1-027.37; Số khung: RLGKA11ADBD038293, số máy: VMVUAA-D038293; Dung tích xi lanh: 111 cm³. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

3.3. Trả lại tài sản:

Trả cho ông Trần Đình V ½ (một phần hai) giá trị xe mô tô nhãn hiệu: SYM; Loại: Attila Elizabeth; Màu sơn: nâu, trên xe có gắn biển số: 74G1-027.37; Số khung: RLGKA11ADBD038293, số máy: VMVUAA-D038293; Dung tích xi lanh: 111 cm³. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Hiện các vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2024, giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

4. ***Về án phí:***

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Các bị cáo Hoàng Thị N và Lê Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. ***Quyền kháng cáo đối với bản án:***

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND huyện Cam Lộ;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện Cam Lộ;*
- *Chi cục THADS huyện Cam Lộ;*
- *Bị cáo; người có QLNVLQ;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu